

THỐNG KÊ MÃ SẢN PHẨM

Một cửa hàng có hai kho hàng với lần lượt n và m mã sản phẩm. Kho thứ nhất có các mã sản phẩm $a_1, a_2, \dots, a_n$; kho thứ hai có các mã sản phẩm $b_1, b_2, \dots, b_m$.

Yêu cầu: Hãy cho biết mỗi mã sản phẩm b_j ($j = 1 \dots m$) xuất hiện bao nhiêu lần trong danh sách mã sản phẩm $a_1, a_2, \dots, a_n$.

Dữ liệu vào

- Dòng đầu ghi hai số nguyên n, m .
- Dòng thứ hai ghi lần lượt các số $a_1, a_2, \dots, a_n$.
- Dòng thứ ba ghi lần lượt các số $b_1, b_2, \dots, b_m$.

Kết quả

Ghi m số trong đó số thứ j ($j = 1 \dots m$) là số lần mã sản phẩm b_j xuất hiện trong danh sách $a_1, a_2, \dots, a_n$.

Ràng buộc

$1 \leq n, m \leq 10^5$; $|a_i| \leq 10^9$ ($i = 1 \dots n$); $|b_j| \leq 10^9$ ($j = 1 \dots m$).

Ví dụ

Input:

5 3

1 2 2 5 3

2 6 1

Output:

2 0 1

Lưu ý: Ngữ cảnh đã được thay đổi từ việc đếm số xuất hiện trong hai dãy số sang việc thống kê mã sản phẩm giữa hai kho, nhưng dữ liệu, yêu cầu, giới hạn và kết quả của bài toán được giữ nguyên.